

Phần I – Đọc hiểu (3 điểm)

Đọc đoạn trích sau rồi thực hiện yêu cầu bên dưới:

“Từng nghe:

*Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,
Quân điếu phạt trước lo trừ bạo;
Như nước Đại Việt ta từ trước,
Vốn xưng nền văn hiến đã lâu,
Núi sông bờ cõi đã chia,
Phong tục Bắc Nam cũng khác;
Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời gây nền độc lập
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương.
Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau,
Song hào kiệt đời nào cũng có.*

Vậy nên:

*Lưu Cung tham công nên thất bại,
Triệu Tiết thích lớn phải tiêu vong.
Cửa Hàm Tử bắt sống Toa Đô
Sông Bạch Đằng giết tươi Ô Mã.
Việc xưa xem xét, chứng cứ còn ghi.”*

(SGK Ngữ Văn 10 – tập 2)

Câu 1: Đoạn trích trên trích từ văn bản nào? Tác giả?

Câu 2: Anh (Chị) hãy cho biết đoạn trích đã sử dụng những thủ pháp nghệ thuật nào? Tác dụng của thủ pháp nghệ thuật đó?

Câu 3: Anh (Chị) hiểu từ “nhân nghĩa” là như thế nào? Dựa vào đoạn trích hãy nêu tư tưởng nhân nghĩa mà tác giả muốn nhắc đến ở đây?

Câu 4: Đoạn trích đã xác định nền độc lập và chủ quyền của đất nước Đại Việt qua những yếu tố nào ?

Phần II – Làm văn (7 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Anh (Chị) hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày quan điểm của mình về “*Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*”

Câu 2: (5,0 điểm) Phân tích lời nhờ cậy, thuyết phục và tâm trạng của Thúy Kiều trong đoạn thơ sau :

*Cây em em có chịu lời
Ngồi lên cho chị lạy rồi, sẽ thưa.
Giữa đường đứt gánh tương tư
Keo loan chắp mối tơ thừa, mặc em.
Kể từ khi gặp chàng Kim,
Khi ngày quạt ước, khi đêm chén thề.
Sự đâu sóng gió bất kì
Hiếu, tình khôn lẽ hai bề vẹn hai.
Ngày xuân em hãy còn dài.
Xót tình máu mủ, thay lời nước non.
Chị dù thịt nát xương mòn
Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây
Trích “Trao duyên” (Truyện Kiều – Nguyễn Du)
-----Hết-----*

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM BÀI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG MÔN NGỮ VĂN 11**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (3 điểm)**

Câu	Nội dung	Biểu điểm
Câu 1 (0,75)	<ul style="list-style-type: none">- Đoạn trích trên trích từ văn bản Đại Cáo Bình Ngô- Tác giả: Nguyễn Trãi	0,5 0,25
Câu 2 (0,75đ)	<ul style="list-style-type: none">- So sánh : VN - TQ được đặt ngang hàng về trình độ chính trị, tổ chức quản lý quốc gia, thể hiện niềm tự hào dân tộc.- Liệt kê: Khắc sâu về nền độc lập tự chủ, chiến thắng của ta thất bại của giặc.- Sử dụng câu văn biến ngẫu dài ngắn, cân đối, nhịp nhàng	0,25 0,25 0,25
Câu 3 (1đ)	<p>*Giải thích “Nhân nghĩa”: Lòng thương người và sự tôn trọng lẽ phải, điều phải.</p> <p>* Tư tưởng nhân nghĩa qua đoạn trích:</p> <ul style="list-style-type: none">- Theo quan điểm đạo Nho: Nhân nghĩa là mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người dựa trên cơ sở tình thương và đạo lí.- Nguyễn Trãi đã chắt lọc lấy hạt nhân cơ bản trong tư tưởng nhân nghĩa của đạo Nho và phát triển theo tinh thần mới: nhân nghĩa chủ yếu là yên dân, muốn yên dân thì phải trừ bạo. Vì dân để bảo vệ tổ quốc yên bình, thịnh trị. Từ đó khẳng định lập trường chính nghĩa của ta và phi nghĩa của kẻ thù.	0,25 0,75

<p>Câu 4 (0,5đ)</p>	<p>- Nguyễn Trãi khẳng định độc lập chủ quyền của dân tộc ta qua 5 yếu tố cụ thể: + Nền văn hiến lâu đời + Cương vực lãnh thổ riêng + Phong tục tập quán, lối sống riêng + Triều đại riêng + Truyền thống lịch sử, nhân tài hào kiệt riêng</p>	<p>0,5</p>
<p>Câu 1 (2đ)</p>	<p style="text-align: center;">PHẦN II: LÀM VĂN</p> <p>*Yêu cầu về kĩ năng: - Biết cách viết đoạn văn nghị luận xã hội - Xác định đúng vấn đề nghị luận: Độc lập – Tự do – Hạnh phúc. - Lập luận chặt chẽ, có dẫn chứng cụ thể, chính xác - Bố cục rõ ràng của một đoạn văn - Ngôn ngữ có chọn lọc, không mắc lỗi chính tả và lỗi dùng từ.</p> <p>*Yêu cầu về nội dung: - Giải thích được: Độc lập – Tự do – Hạnh phúc: Con người có cuộc sống trọn vẹn, được sống trong tình yêu của nhân loại, con người không bị kìm hãm, bóc lột và sống trong môi trường lành mạnh, an toàn. (Đưa ra dẫn chứng)</p> <p>- Mối quan hệ giữa độc lập, tự do, hạnh phúc: Độc lập đi liền với tự do, tự do đi liền với hạnh phúc, nếu nước độc lập mà người dân không được tự do thì cái độc lập đó cũng không để làm gì, nếu dân không được tự do thì sẽ không thể hạnh phúc. Đó là mối quan hệ móc nối giữa Độc lập với Tự do với Hạnh phúc (Dẫn chứng)</p> <p>- Cách giữ gìn mối quan hệ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc: Hành động chung của toàn nhân loại, hành động của học sinh. Liên hệ bản thân (Tự nhận xét được bản thân như thế nào đối với Độc lập – Tự do – Hạnh phúc) (Có thể đưa vào kết bài)</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
<p>Câu 2 (5đ): Nghị luận văn học</p>		

	<p>a/ <u>Yêu cầu về kĩ năng</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách làm bài văn nghị luận - Kết cấu 3 phần rõ ràng, chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, văn có cảm xúc, - Không mắc lỗi: chính tả, dùng từ, viết câu... - Chữ viết rõ ràng, cẩn thận <p>b/ <u>Yêu cầu về kiến thức:</u></p> <p>b1. Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm và đoạn trích</p> <p>b2. H/s phân tích rõ lời trao duyên của Thúy Kiều</p>	
<p>MB</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái quát: tác giả - tác phẩm - Nêu vấn đề nghị luận 	<p>0,5</p>
<p>TB</p>	<p>H/s phân tích rõ lời trao duyên của Thúy Kiều</p> <p>*Hai câu thơ đầu : Lời nhờ cậy</p> <p>- Đây là lời nhờ cậy, tác giả đã đặt Thúy Kiều vào hoàn cảnh éo le để nàng tự bộc lộ tâm trạng, nhân cách của mình. Kiều buộc phải trao duyên, nàng làm như vậy là thực hiện một chuyện tế nhị, khó nói. (Phân tích rõ từ "Cậy", từ "Chịu" để thấy được Thúy Kiều hiểu hoàn cảnh của Thúy Vân, nàng ý thức được việc mình nói ra mang tính chất rất hệ trọng, việc nàng nhờ cậy có thể làm em lỡ cả đời)</p> <p>- Khung cảnh “Em” – “ngồi”, “chị” - “lạy”, “thưa”. ở đây có sự đảo lộn ngôi vị của hai chị em trong gia đình, diễn tả việc nhờ cậy là cực kì quan trọng, thiêng liêng, nghiêm túc</p> <p>=>Thúy Kiều là người khéo léo, thông minh, tế nhị, kín đáo, coi trọng tình nghĩa.</p> <p>* 6 câu tiếp: Lời giải bày nỗi lòng mình- Thúy Kiều nói về hoàn cảnh éo le của mình :</p> <p>+ Kiều nói vắn tắt về mối tình đẹp nhưng dang dở với Kim Trọng</p> <p>+ Nàng nhắc đến các biến cố đã xảy ra khiến Kiều không thể tiếp tục cuộc tình của mình.</p> <p>- Kiều xin em hãy “chấp mối tơ thừa” để trả nghĩa cho chàng Kim.</p> <p>*Bốn câu: Lời thuyết phục. - Thúy Kiều thuyết phục em nhờ vào lí lẽ:</p>	<p>1,25</p> <p>1,0</p> <p>0,75</p>

	<p>+ Nhờ vào tuổi xuân của em</p> <p>+ Nhờ vào tình máu mủ chị em</p> <p>+ Dù đến chết Kiều vẫn ghi ơn em, biết ơn sự hi sinh của em.</p> <p>đ Đó là những lời nói, lí lẽ khéo léo, tinh tế làm tăng tính thuyết phục của lời nói, tạo tính chất lời nói thiết tha, kín kẽ, tế nhị.</p> <p>* Tâm trạng đau đớn khi trao duyên : tình cảm lẫn át lí trí, trao duyên chứ không trao tình</p> <p>đ b3. Nghệ thuật:</p> <p>+ Miêu tả tinh tế nội tâm nhân vật</p> <p>+ Ngôn từ chọn lọc, sử dụng nhiều biện pháp tu từ.</p> <p>* Khẳng định lại nội dung, nghệ thuật, khẳng định tài năng của tác giả</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
<p>KB</p>	<p>Đánh giá</p> <p>-Đoạn trích là minh chứng cho tài và tình của Nguyễn Du qua kiệt tác <i>Truyện Kiều</i>:</p> <p>+ Nguyễn Du đã “hóa thạch” nỗi đau con người trong một cảnh ngộ đầy bi kịch bằng “<i>con mắt nhìn thấu sáu cõi, bằng tâm lòng nghĩ suốt nghìn đời</i>” (Mộng Liên Đường chủ nhân)</p> <p>+ Đoạn trích khẳng định một thi tài – Người đã đưa tiếng Việt lên đỉnh cao của ngôn ngữ văn học.</p>	<p>0,5</p>